

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG

Số: 3741/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Giang về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương năm 2021 huyện Ninh Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 143/TTr-TCKH ngày 01/8/2022 về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách huyện Ninh Giang năm 2021 (Có biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phan Nhật Thanh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Tinh hình thực hiện năm 2021	So sánh tình hình thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
		1	2	3=2/1	4
A	B				
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	618.156,0	1.162.700,4	188,1	114,3
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	192.979,0	434.525,4	225,2	226,6
-	Thu ngân sách hưởng 100%	19.440,0	19.598,7	100,8	
-	Thu ngân sách hưởng từ các khoản thu phân chia	173.539,0	414.926,7	239,1	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	425.177,0	664.402,5	156,3	89,9
-	Thu bổ sung cân đối	406.531,0	501.911,0	123,5	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	18.646,0	162.491,5	871,5	
3	Thu kết dư	-	9.290,1		73,5
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	54.482,4		74,1
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	618.156,0	1.162.290,3	188,0	115,3
1	Chi cân đối ngân sách địa phương	618.156,0	838.709,7	135,7	110,7
1	Chi đầu tư phát triển	147.486,0	333.791,3	226,3	158,4
2	Chi thường xuyên	462.200,0	504.918,4	109,2	92,3
3	Dự phòng ngân sách	8.470,0	-	-	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		-		
II	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		225.634,1		115,3
1	Bổ sung cân đối		95.380,0		
2	Bổ sung có mục tiêu		130.254,1		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		97.946,5		179,8

(Ghi chú: Số dự toán giao đầu năm không bao gồm các khoản giao thu lại đơn vị...)

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Đính kèm QĐ số 3741/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND huyện Ninh Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU	216.580,0	618.156,0	483.920,0	1.162.700,4	223,4	188,1
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI	216.580,0	-	483.920,0	1.098.927,9	223,4	
I	Thu nội địa	216.580,0	-	481.058,3	431.663,7	222,1	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	-		131,6	129,0	-	
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý	150,0		503,9	493,8	335,9	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-				-	
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	32.000,0		62.880,7	61.623,1	196,5	
	- Thuế giá trị gia tăng	30.300,0		58.874,8	57.697,3	194,3	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.700,0		4.004,7	3.924,6	235,6	
	- Thuế tài nguyên	-		1,2	1,2	-	
5	Thuế thu nhập cá nhân	5.250,0		10.235,2	6.291,9	195,0	
6	Thuế bảo vệ môi trường	-				-	
7	Lệ phí trước bạ	16.000,0		24.157,4	24.158,0	151,0	
8	Thu phí, lệ phí	1.500,0		1.874,6	1.516,6	125,0	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-				-	
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	730,0		814,5	814,5	111,6	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	450,0		10.916,8	5.458,2	2.426,0	
12	Thu tiền sử dụng đất	150.000,0		347.127,1	312.414,4	231,4	
13	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-				-	

14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-						-	
	(Chi tiết theo sắc thuế)	-						-	
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-						-	
16	Thu khác ngân sách	7.500,0			12.745,9	9.093,6		169,9	
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000,0			9.670,6	9.670,6		322,4	
II	Thu viện trợ	-			-	-		-	
III	Các khoản huy động, đóng góp	-			2.861,7	2.861,7		-	
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					664.402,5			
-	Thu bổ sung cân đối					501.911,0			
-	Thu bổ sung có mục tiêu					162.491,5			
B	Thu kết dư năm trước			-		9.290,1			
C	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			-		54.482,4			-

(Ghi chú: Số dự toán giao đầu năm không bao gồm các khoản giao thu tại đơn vị./.)



I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-				-							
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-				-							
C	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI					225.634,1	225.634,1						
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-				97.946,5	65.314,7	32.631,8					
E	CHI NỘP CHO NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	-				-							

(Ghi chú: Số dự toán giao đầu năm không bao gồm các khoản giao thu tại đơn vị./.)



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2021

(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Đính kèm QĐ số 3791/QĐ-UBND ngày 08/8 /2022 của UBND huyện Ninh Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	618.156,0	1.162.290,3	188,0
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	-	-	
B	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC	618.156,0	1.064.343,8	172,2
	<i>Trong đó:</i>			
I	Chi đầu tư phát triển	147.486,0	333.791,3	226,3
1	Chi đầu tư cho các dự án	147.486,0	333.791,3	226,3
	<i>Trong đó:</i>	-	-	
1,1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
1,2	Chi cho khoa học và công nghệ			
1,3	Chi y tế, dân số và gia đình			
1,4	Chi văn hóa thông tin			
1,5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
1,6	Chi thể dục thể thao			
1,7	Chi bảo vệ môi trường			
1,8	Chi các hoạt động kinh tế			
1,9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể			
1,10	Chi bảo đảm xã hội			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	462.200,0	504.918,4	109,2
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	260.450,4	262.291,1	100,7
2	Chi cho khoa học và công nghệ			
3	Chi y tế, dân số và gia đình		24,3	
4	Chi văn hóa - thể thao	3.295,4	3.361,2	102,0
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.772,2	1.834,7	103,5
6	Chi sự nghiệp môi trường, KTTC	6.739,0	7.395,3	109,7
7	Chi các hoạt động kinh tế	10.840,3	11.272,1	104,0
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	118.003,1	132.706,5	112,5
9	Chi bảo đảm xã hội	50.969,7	56.357,6	110,6
10	Chi quốc phòng, an ninh	8.670,9	14.333,9	165,3
11	Chi khác	1.459,0	15.341,7	1.051,5
III	Dự phòng ngân sách	8.470,0	-	-
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-
V	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	-	225.634,1	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-	97.946,5	-
D	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	-	-	-

(Ghi chú: Tổng chi ngân sách huyện không bao gồm khoản chi từ nguồn thu để tại đơn vị (học phí))

BÁO CÁO

Thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021

Căn cứ Quyết định số 6028/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Ninh Giang về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Giang về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương năm 2021 huyện Ninh Giang;

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang báo cáo thuyết minh tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NSNN NĂM 2021

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Tổng thu: 483.920,0 triệu đồng bằng 223,4% dự toán huyện giao.

(Chi tiết tại biểu số 97/CK-NSNN đính kèm)

II. Thu ngân sách địa phương

- Tổng thu: 1.162.700,4 triệu đồng bằng 188,1 % dự toán huyện giao.

Trong đó:

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng: 434.525,4 triệu đồng.

(Các khoản thu NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm: 414.926,7 triệu đồng)

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 664.402,5 triệu đồng.

Trong đó: - Thu bổ sung cân đối: 501.911,0 triệu đồng;

- Thu bổ sung có mục tiêu: 162.491,5 triệu đồng.

+ Thu kết dư ngân sách: 9.290,1 triệu đồng.

+ Thu chuyển nguồn: 54.482,4 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 97/CK-NSNN đính kèm)

III. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương: 1.162.290,3 triệu đồng đạt 188,1% dự toán huyện giao, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 333.791,3 triệu đồng;

- Chi thường xuyên: 504.918,4 triệu đồng;

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 225.634,1 triệu đồng;

- Chi chuyển nguồn: 97.946,5 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 98,99/CK-NSNN đính kèm)

IV. Cân đối ngân sách địa phương

1. Tổng thu ngân sách địa phương: 1.162.700,4 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 1.162.290,3 triệu đồng.

3. Kết dư ngân sách địa phương: 410,1 triệu đồng.

3.1. Kết dư ngân sách cấp huyện: 127,8 triệu đồng;

3.2. Kết dư ngân sách xã: 282,3 triệu đồng.

Chuyển số dư ngân sách: 410,1 triệu đồng sang năm ngân sách 2022.

(Chi tiết tại biểu số 96/CK-NSNN đính kèm)

Công tác thu, chi ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách. Trong quá trình tổng hợp Sở Tài chính Hải Dương đã kiểm tra, giám sát chỉ đạo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

B. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC NGÂN SÁCH NĂM 2021

1. Ưu điểm

1.1. Về thu ngân sách địa phương

- Đã thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong quản lý ngân sách theo quy định của Luật ngân sách 2015 và Luật phòng chống tham nhũng.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, tận dụng nguồn thu để tăng thu cho NSNN.

- Hoàn thành các nội dung thu; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 483.920,0 triệu đồng bằng 223,4 % so với dự toán huyện giao.

Một số nội dung thu đạt tỷ lệ cao như: Thu tiền sử dụng đất đạt 231,4%; Thu tại xã đạt 322,4%; Thuế TNCN đạt 195%... so với dự toán huyện giao.

1.2. Về chi ngân sách địa phương

- Cơ bản đảm bảo các quy định của luật ngân sách, kỷ luật tài chính trong quản lý chi ngân sách.

- Hoàn thành kế hoạch chi thường xuyên ngân sách địa phương cho tất cả các nội dung và tất cả các chỉ tiêu năm 2021 không còn nợ lương, sinh hoạt phí.

- Các cơ quan, địa phương đã chủ động được nguồn, chi đúng, chi đủ, chi kịp thời cho các cá nhân và tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước.

2. Tồn tại

2.1. Đối với cấp huyện

- Một số cơ quan, đơn vị vẫn còn kinh phí kết dư, chi chuyển nguồn.

- Việc triển khai và tiến độ thực hiện các dự án chưa kịp thời, còn chậm.

- Việc thực hiện Luật ngân sách 2015; Luật đầu tư công 2019 đối với một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng.

2.2. Đối với cấp xã

- Công tác tuyên truyền triển khai nhiệm vụ ngân sách ở một số địa phương chưa sâu rộng, thiếu tích cực, việc thực hiện các quy định công khai, dân chủ trong dự toán, quyết toán, công khai dự án của một số địa phương chưa được thực hiện nghiêm túc.

- Công tác truy thu các khoản nợ khi thực hiện các hợp đồng kinh tế, nhất là thu ở nội dung hoa lợi công sản còn nhiều bất cập.

- Thu từ tiền sử dụng đất các địa phương chỉ đạo chưa quyết liệt, nhất là xử lý diện tích đất dôi dư, xen kẹt.

- Lĩnh vực đầu tư ở một số xã còn nhiều bất cập, thực hiện trình tự thủ tục chuẩn bị đầu tư, hồ sơ chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chất lượng công trình và đặc biệt là việc quyết toán công trình.

- Thực hiện Luật đầu tư công 2019, Luật ngân sách 2015 của các xã, thị trấn còn nhiều vướng mắc, tồn tại.

- Còn tồn đọng một số công trình đã hết thời gian bảo hành xong chủ đầu tư và bên thi công vẫn chưa quyết toán công trình và có công trình không còn đủ điều kiện để quyết toán theo quy định.

- Nợ xây dựng cơ bản đến 31/12/2021 toàn huyện có 20/20 xã có nợ, tổng số nợ 149.549,1 triệu đồng (ngân sách cấp huyện không nợ) giảm 26.321,3 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020.

- Một số đơn vị, địa phương vẫn còn một số khoản chi phát sinh ngoài dự toán, vượt dự toán làm phát sinh công nợ cả về đầu tư XD CB và chi thường xuyên.

3. Nguyên nhân kết quả đạt được

3.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

- Có sự lãnh đạo, thường xuyên kịp thời của cấp ủy, sự giám sát chặt chẽ, thường xuyên, liên tục của HĐND và cộng đồng dân cư, sự chỉ đạo điều hành tích cực của chính quyền 2 cấp.

- Các cơ quan của huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch và có những giải pháp tích cực, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thu ngân sách và về công tác đầu tư, đặc biệt là việc trả nợ XD CB.

- Các xã, thị trấn linh hoạt hơn trong điều hành ngân sách và sử dụng nguồn vốn cơ bản đúng mục đích, đúng quy định.

3.2. Nguyên nhân tồn tại

- Nguyên nhân khách quan

- + Do tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn sự bất ổn, việc điều chỉnh chính sách tài chính theo hướng thắt chặt chi tiêu, khắc phục tình trạng nợ đọng trong XD CB vì vậy việc đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên và công tác đầu tư, XD CB của các địa phương gặp rất nhiều khó khăn.

- + Do ảnh hưởng của đại dịch COVID 19, nguồn dự phòng ở các cấp ngân sách chủ yếu tập trung để chi cho công tác phòng, chống dịch.

- + Công tác sắp xếp cán bộ sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính, giảm biên chế của nhà nước có những nội dung còn bất cập và chưa đồng bộ.

- + Thực hiện Luật đầu tư công năm 2019; Luật ngân sách 2015 đối với các địa phương gặp rất nhiều vướng mắc, tồn tại.

- Nguyên nhân chủ quan

- + Việc điều hành của các xã, thị trấn trong thu, chi ngân sách có lúc chưa

sâu sát, kiên quyết.

+ Việc giám sát của các cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư của các địa phương chưa hiệu quả.

+ Vai trò, trách nhiệm tham mưu của các cơ quan chuyên môn ở cả 2 cấp huyện, xã cho cấp uỷ, Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân chưa thường xuyên, chất lượng tham mưu chưa cao.

+ Năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn ở cả 2 cấp huyện, xã trong thực hiện nhiệm vụ được giao còn hạn chế, thiếu tích cực.

Những tồn tại hạn chế trên cần được khắc phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2022.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của UBND huyện Ninh Giang./. *ky*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Nhật Thanh